

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

**Tên ngành/nghề:** Nuôi cá lồng bè nước ngọt

**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp

**Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào:** Là người có đủ 15 tuổi trở lên và có sức khỏe phù hợp với nghề đào tạo.

**Số lượng môn học/mô đun đào tạo:** 05

**Thời gian đào tạo:** 3 tháng

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Chứng chỉ Sơ cấp

**Mô tả về khóa học:** Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Nuôi cá lồng bè nước ngọt” được dùng dạy nghề cho lao động có nhu cầu học nghề. Bao gồm các kỹ năng nhận biết được 5 loài cá nuôi; Làm được lồng bè nuôi cá; Chọn và cố định được lồng bè nuôi cá đúng kỹ thuật; Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật chọn cá giống, sử dụng thức ăn, quản lý lồng bè nuôi, phòng và trị bệnh, thu hoạch, bảo quản sản phẩm. Bên cạnh đó, các bài giảng với các thảo luận tương tác, bài tập nhóm ngắn trong lớp cũng đã được thực hiện, cho phép các học viên tham gia có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng mới học của mình để tổ chức quản lý sản xuất nuôi trồng thủy sản.

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Mục tiêu chung

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Nuôi cá lồng bè nước ngọt” được dùng dạy nghề cho lao động có nhu cầu học nghề. Sau khóa học, người học có thể tự tổ chức Nuôi cá lồng bè nước ngọt ở qui mô hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình; làm việc tại các cơ sở, trang trại, công ty nuôi trồng thủy sản.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Kiến thức

- + Hiểu được đặc điểm dinh dưỡng, sinh trưởng và yêu cầu môi trường sống của một số loài cá nước ngọt có giá trị kinh tế nuôi trong lồng.
- + Mô tả được phương pháp làm lồng bè.
- + Mô tả được phương pháp chọn và cố định lồng bè ở vị trí nuôi.
- + Trình bày được kỹ thuật chọn và thả giống, chăm sóc và kiểm tra sinh trưởng, quản lý lồng bè nuôi, phòng và trị bệnh, thu hoạch và đánh giá kết quả.

##### 2.2. Kỹ năng:

- + Nhận biết được 5 loài cá nuôi.
- + Làm được lồng bè nuôi cá.



- + Chọn và cố định được lồng bè nuôi cá đúng kỹ thuật.
- + Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật chọn cá giống, sử dụng thức ăn, quản lý lồng bè nuôi, phòng và trị bệnh, thu hoạch, bảo quản sản phẩm.

### 2.3. Thái độ:

- + Tuân thủ các quy trình kỹ thuật nuôi cá lồng bè.
- + Có trách nhiệm đối với sản phẩm do mình làm ra, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.
- + Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất theo hướng bền vững.
- + Học xong mô đun, học sinh có thái độ tích cực trong học tập và lao động. Người học có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc;
- + Có đạo đức, có sức khỏe, có lương tâm nghề nghiệp, có kỷ luật, tác phong công nghiệp, có khả năng thực hiện các nhiệm vụ trong cơ sở, xí nghiệp nuôi trồng thủy sản.

### 3. Cơ hội việc làm

Người tốt nghiệp có thể tự mở cơ sở sản xuất, nuôi riêng hoặc tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực NTTS.

## II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học/mô đun: 05
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 320 giờ
- + Khối lượng lý thuyết: 60 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 240 giờ
- + Ôn tập, kiểm tra Mô đun/Môn học: 20 giờ
- Thời gian khóa học: 3 tháng

## III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra*
MĐ01	Làm lồng bè; Chọn và cố định lồng bè ở vị trí nuôi	2	65	12	49	4
MĐ02	Nuôi cá Chiên	2	65	12	49	4
MĐ03	Nuôi cá Trắm	2	65	12	49	4
MĐ04	Nuôi cá rô Phi	2	65	12	49	4
MĐ05	Nuôi cá Diêu Hồng	2	60	12	44	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>10</b>	<b>320</b>	<b>60</b>	<b>240</b>	<b>20</b>

\* Ghi chú: Bao gồm cả số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (được tính vào giờ thực hành)

## **IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO**

*(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

## **V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Thời gian hoạt động đào tạo**

- Thời gian đào tạo: 03 tháng.
- Thời gian học tập: 12 tuần.
- Một giờ học thực hành là 60 phút, được tính bằng một giờ chuẩn. Một giờ học lý thuyết là 45 phút, được tính bằng một giờ chuẩn.
- Một ngày học thực hành không quá 8 giờ chuẩn. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ chuẩn.
- Một tuần học thực hành không quá 40 giờ chuẩn. Một tuần học lý thuyết không quá 30 giờ chuẩn.

### **2. Sơ đồ môi liên hệ và trình tự học tập hợp lý giữa các Mô-đun**

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, nghề “Nuôi cá lồng bè nước ngọt” được dùng giảng dạy cho lao động có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

*Chương trình gồm 5 mô đun như sau:*

- Mô đun 01: “Làm lồng bè; Chọn và cố định lồng bè ở vị trí nuôi” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích trang bị những nội dung cơ bản tìm hiểu bước kỹ thuật làm lồng bè, yêu cầu chọn vị trí đặt lồng bè; Thực hiện được các bước kỹ thuật làm lồng bè như chọn mẫu lồng phù hợp với quy trình công nghệ nuôi, lựa chọn đầy đủ và đúng chủng loại vật tư làm lồng bè, lắp ráp lồng bè, lắp lồng lưới; chọn vị trí, di chuyển lồng bè; cố định lồng bè ở vị trí nuôi và cố định lồng lưới.

- Mô đun 02: “Nuôi cá Chiên” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu các bước kỹ thuật trong nuôi cá chiên bằng lồng bè nước ngọt; Thực hiện được các công việc nuôi đối tượng cá chiên bằng lồng trên sông bao gồm: chọn và thả giống, cho cá ăn, quản lý lồng nuôi, quản lý dịch bệnh, thu hoạch và đánh giá kết quả.

- Mô đun 03: “Nuôi cá Trắm” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu các bước kỹ thuật trong nuôi cá trắm bằng lồng bè nước ngọt; Thực hiện được các công việc nuôi đối tượng cá trắm bằng lồng trên sông bao gồm: chọn và thả giống, cho cá ăn, quản lý lồng nuôi, quản lý dịch bệnh, thu hoạch và đánh giá kết quả.



- Mô đun 04: “Nuôi cá rô phi” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu các bước kỹ thuật trong nuôi cá rô phi bằng lồng bè trên sông; Thực hiện được các công việc nuôi đối tượng cá diêu hồng bằng lồng trên biển bao gồm: chọn và thả giống, cho cá ăn, quản lý lồng nuôi, quản lý dịch bệnh, thu hoạch và đánh giá kết quả.

- Mô đun 05: “Nuôi cá Diêu Hồng” có thời gian đào tạo là 60 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu các bước kỹ thuật trong nuôi cá diêu hồng bằng lồng bè trên sông; Thực hiện được các công việc nuôi đối tượng cá diêu hồng bằng lồng trên biển bao gồm: chọn và thả giống, cho cá ăn, quản lý lồng nuôi, quản lý dịch bệnh, thu hoạch và đánh giá kết quả.

### **3. Hướng dẫn kiểm tra thường xuyên, định kỳ; kết thúc mô đun/môn học**

#### **3.1. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ**

Mỗi mô đun có một cột kiểm tra thường xuyên (thời gian kiểm tra 30 phút) và một cột kiểm tra định kỳ (thời gian 1 giờ).

#### **3.2. Kiểm tra kết thúc mô đun/môn học**

- Điều kiện kiểm tra kết thúc mô đun/môn học:

+ Người học phải tham dự ít nhất 70% giờ lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5 điểm trở lên.

- Hình thức và thời gian kiểm tra:

+ Thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ.

+ Hoặc làm bài kiểm tra viết, thời gian là: 1 giờ

- Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô đun/môn học:

<b>TT</b>	<b>Kiểm tra</b>	<b>Hình thức kiểm tra</b>	<b>Thời gian kiểm tra</b>
1	Kiến thức nghề	Vấn đáp; Trắc nghiệm; Tự luận	Không quá 01 giờ
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 08 giờ

### **4. Các chú ý khác:**

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc MH/MĐ, công nhận tốt

nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH quy định về đào tạo trình độ Sơ cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Hoàng Bá Huyền**

